

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành kịch bản tăng trưởng kinh tế**  
**tỉnh Thanh Hóa năm 2025**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;*

*Căn cứ Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025;*

*Căn cứ Chương trình hành động số 78-CTr/TU ngày 04 tháng 3 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên;*

*Căn cứ Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1312/STC-THQH ngày 14 tháng 3 năm 2025 về việc hoàn thiện kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa năm 2025 theo từng quý.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này kịch bản tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các Ban của Tỉnh ủy;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- HHDN tỉnh, VCCI Thanh Hóa;
- Các phòng thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THĐT. (195.2025)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Minh Tuấn**

## KỊCH BẢN

### Tăng trưởng kinh tế tỉnh Thanh Hóa năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

## I. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH

Theo dự báo, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, đặc biệt là chính sách của Mỹ và phản ứng của các nước, nguy cơ “chiến tranh thương mại” tác động không nhỏ đến sản xuất công nghiệp, xuất khẩu, thu hút FDI của nước ta; khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, năng lượng tái tạo... phát triển mạnh mẽ, diễn biến nhanh, đột phá, ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh và là động lực quan trọng cho tăng trưởng, đặt ra nhiều yêu cầu, thách thức mới đối với mọi quốc gia, dân tộc. Ở trong nước, nền kinh tế dự báo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; các yếu tố nền tảng về thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách, quy hoạch, kết cấu hạ tầng... được hoàn thiện và củng cố trong năm 2024 sẽ có tác động rõ nét hơn đến tăng trưởng và phát triển kinh tế trong năm 2025; các động lực tăng trưởng từ cả phía cung và phía cầu tiếp tục được thúc đẩy mạnh mẽ; vị thế, uy tín của Việt Nam tiếp tục được nâng lên, mở ra các cơ hội phát triển mới cho đất nước.

Trong tỉnh, có những thuận lợi riêng đó là: các thành quả trong thu hút đầu tư tiếp tục phát huy và tác động lan tỏa đến cộng đồng doanh nghiệp, đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế; nhiều khó khăn, vướng mắc đã được tháo gỡ; kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã và đang được đầu tư là điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh thu hút đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, các khó khăn, thách thức vẫn rất lớn, sản xuất kinh doanh, hạ tầng khu vực miền núi, chất lượng nguồn nhân lực, năng suất lao động còn hạn chế...; cùng với những thách thức về thiên tai, dịch bệnh, môi trường, biến đổi khí hậu là những yếu tố tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## II. YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NĂM 2025

Năm 2025 có vai trò đặc biệt quan trọng, là năm về đích, quyết định kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, năm củng cố các nền tảng phát triển mới để triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030. Để góp phần đạt mục tiêu tăng trưởng GDP của cả nước năm 2025 từ 8% trở lên, tạo nền tảng vững

chắc đạt tốc độ tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới, để nước ta bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, thì tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh năm 2025 cần đạt từ 11% trở lên theo mục tiêu Chính phủ giao tại Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; mục tiêu này cũng là mục tiêu phấn đấu của tỉnh đã được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 05/12/2024 về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Tăng trưởng kinh tế yêu cầu nhanh nhưng phải bền vững; phát triển hài hòa giữa kinh tế với xã hội và bảo vệ môi trường, đảm bảo quốc phòng, an ninh. Trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh giai đoạn 2021 - 2025, đối với các chỉ tiêu chưa đạt phải nghiên cứu các nhiệm vụ, giải pháp mới, đột phá, hiệu quả, quyết tâm, quyết liệt thực hiện hoàn thành; đối với các chỉ tiêu đã đạt, phải tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả để đạt được ở mức cao hơn.

### **III. KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025 THEO TỪNG QUÝ**

**1. Kịch bản tăng trưởng quý I:** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý I phấn đấu đạt 9,79% trở lên; trong đó:

- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3,1% trở lên.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 13,35% trở lên; trong đó:
  - + Công nghiệp đạt 15,03% trở lên.
  - + Xây dựng đạt 7,24% trở lên.
- Khu vực dịch vụ đạt 6,77% trở lên.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 7,09% trở lên.

#### **2. Kịch bản tăng trưởng quý II và 6 tháng**

**2.1. Kịch bản tăng trưởng quý II:** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý II phấn đấu đạt 10,64% trở lên; trong đó:

- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3,21% trở lên.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 14,11% trở lên; trong đó:
  - + Công nghiệp đạt 15,93% trở lên.
  - + Xây dựng đạt 8,83% trở lên.
- Khu vực dịch vụ đạt 9,13% trở lên.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 9,01% trở lên.

**2.2. Kịch bản tăng trưởng 6 tháng đầu năm:** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm phấn đấu đạt 10,24% trở lên; trong đó:

- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3,16% trở lên.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 13,74% trở lên; trong đó:
  - + Công nghiệp đạt 15,47% trở lên.
  - + Xây dựng đạt 8,12% trở lên.
- Khu vực dịch vụ đạt 8,01% trở lên.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 8,01% trở lên.

### **3. Kịch bản tăng trưởng quý III và 9 tháng**

**3.1. Kịch bản tăng trưởng quý III:** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý III phần đầu đạt 10,74% trở lên; trong đó:

- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2,97% trở lên.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 13,67% trở lên; trong đó:
  - + Công nghiệp đạt 17,08% trở lên.
  - + Xây dựng đạt 4,41% trở lên.
- Khu vực dịch vụ đạt 8,52% trở lên.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 9,23% trở lên.

**3.2. Kịch bản tăng trưởng 9 tháng đầu năm:** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 9 tháng đầu năm phần đầu đạt 10,41% trở lên; trong đó:

- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3,11% trở lên.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 13,71% trở lên; trong đó:
  - + Công nghiệp đạt 16,02% trở lên.
  - + Xây dựng đạt 6,7% trở lên.
- Khu vực dịch vụ đạt 8,19% trở lên.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 8,49% trở lên.

### **4. Kịch bản tăng trưởng quý IV và năm 2025**

**4.1. Kịch bản tăng trưởng quý IV:** Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) quý IV phần đầu đạt 12,57% trở lên; trong đó:

- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 2,75% trở lên.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 18,64% trở lên; trong đó:
  - + Công nghiệp đạt 23,58% trở lên.
  - + Xây dựng đạt 7,64% trở lên.
- Khu vực dịch vụ đạt 7,56% trở lên.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 11,93% trở lên.

**4.2. Kịch bản tăng trưởng năm 2025** (theo Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 05/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh): Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) năm 2025 phấn đấu đạt 11% trở lên; trong đó:

- Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản đạt 3% trở lên.
- Khu vực công nghiệp - xây dựng đạt 15% trở lên; trong đó:
  - + Công nghiệp đạt 18% trở lên.
  - + Xây dựng đạt 7% trở lên.
- Khu vực dịch vụ đạt 8% trở lên.
- Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 10% trở lên.

(Chi tiết kịch bản tăng trưởng theo ngành cấp 01 và 03 khu vực kinh tế và thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) theo từng quý có Phụ lục kèm theo)

#### **IV. ĐIỀU KIỆN ĐẠT TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG NĂM 2025**

**1.** Tiếp tục củng cố, giữ gìn, phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị; gương mẫu, đề cao trách nhiệm, tận tâm, tận lực, chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ được giao; khắc phục tình trạng quan liêu, lơ là, né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, chuyển hóa truyền thống cách mạng, văn hóa, lịch sử thành nguồn lực, động lực phát triển.

**2.** Tư duy mới, cách làm mới, đột phá và có các cơ chế, chính sách, giải pháp linh hoạt, đồng bộ, sáng tạo để hoàn thành nhiệm vụ. Áp dụng những sáng kiến hay, mô hình hiệu quả để đẩy mạnh thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực từ Nhân dân và các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tranh thủ tối đa các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương để tăng thêm nguồn lực cho đầu tư phát triển.

**3.** Tập trung, khẩn trương hoàn thành công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”, không để ảnh hưởng đến người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh của nhà đầu tư, doanh nghiệp.

**4.** Phát huy mạnh mẽ vai trò của: (i) 04 trung tâm kinh tế động lực tăng trưởng của tỉnh, gồm: Trung tâm động lực phía Nam là Khu kinh tế Nghi Sơn; Trung tâm động lực thành phố Thanh Hóa - Thành phố Sầm Sơn; Trung tâm động lực phía Tây là khu vực Lam Sơn - Sao Vàng, gắn với cảng hàng không Thọ Xuân, khu công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, các khu di tích lịch sử; Trung tâm động lực phía Bắc là Bim Sơn - Thạch Thành. (ii) 03 trụ cột phát triển là: Công nghiệp chế biến, chế tạo; nông nghiệp; du lịch.

**5.** Đẩy mạnh và làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống về đầu tư, tiêu dùng và xuất khẩu; phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng

tạo, chuyển đổi số, nhân lực chất lượng cao để trở thành động lực, nhân tố ngày càng quan trọng thúc đẩy tăng trưởng.

## **V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

Để đạt mục tiêu tăng trưởng năm 2025, các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 05/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ năm 2025 và 09 nhóm nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 592/NQ-HĐND ngày 14/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2025 của UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025; đồng thời, tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

### **1. Hoàn thiện thể chế, văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật**

- Tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản thuộc thẩm quyền đã ban hành để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ các quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo, không thống nhất, không phù hợp thực tiễn hoặc chưa đầy đủ. Đổi mới tư duy xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng “vừa quản lý chặt, vừa kiến tạo phát triển”; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đề cao phương pháp “quản lý theo kết quả”, chuyển mạnh từ “tiền kiểm” sang “hậu kiểm”, gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, trình, hoàn thiện, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, nhất là ban hành các văn bản quy định theo thẩm quyền được giao quy định chi tiết trong luật được Quốc hội thông qua, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh, phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo... để phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa. Tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp và các cơ chế, chính sách tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; nghiên cứu cơ chế để khắc phục, xử lý tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thi hành công vụ, tạo không gian sáng tạo, khuyến khích, bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức dám đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không vụ lợi; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ, kịp thời uốn nắn, khắc phục, chấn chỉnh các vi phạm, khuyết điểm.

## **2. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực cho phát triển**

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh theo hướng thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn; giải quyết nhanh các thủ tục đầu tư, các khó khăn vướng mắc trong hoạt động đầu tư kinh doanh, khuyến khích đầu tư của mọi thành phần kinh tế. Duy trì và cải thiện các chỉ số thành phần có thứ hạng tốt, tập trung khắc phục những chỉ số thành phần có thứ hạng thấp của các chỉ số: PCI, PAPI, PAR INDEX, SIPAS...

- Tăng cường gắn kết chặt chẽ giữa khu vực doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp FDI, hình thành các chuỗi liên kết sản xuất, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu hút đầu tư theo phương thức đối tác công tư giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh và kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy nhanh tiến độ lập, trình phê duyệt các quy hoạch phân khu chức năng, quy hoạch chi tiết xây dựng nhằm khai thác các hành lang phát triển mới và tạo thuận lợi cho việc thu hút đầu tư. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch, kế hoạch thực hiện Quy hoạch Điện VIII trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy đầu tư xây dựng, khai thác điện gió, điện mặt trời và các dạng năng lượng tái tạo khác phù hợp với quy hoạch.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm; thu hút có chọn lọc các dự án quy mô lớn, giá trị gia tăng cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, có sức lan tỏa mạnh để tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế. Chủ động làm việc với các nhà đầu tư chiến lược để thu hút được các dự án FDI lớn, công nghệ cao; triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế “luồng xanh” theo quy định, hướng dẫn của Trung ương cho các dự án đầu tư vào khu công nghiệp, khu kinh tế trong lĩnh vực công nghệ cao để sớm triển khai, đưa dự án vào vận hành.

## **3. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất kinh doanh phát triển; đẩy nhanh tiến độ, sớm đưa các dự án của nhà đầu tư đi vào hoạt động**

- Tập trung rà soát, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về thể chế, cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh, trọng tâm là thủ tục đầu tư kinh doanh, tiếp cận đất đai, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất, chất lượng nguồn nhân lực... tạo chuyển biến thực sự rõ nét trên các lĩnh vực.

- Chủ động nắm chắc tình hình biến động về giá nguyên, nhiên vật liệu, vật tư đầu vào, thị trường tiêu thụ và hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để tháo gỡ ngay khó khăn, vướng mắc, góp phần đẩy mạnh sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, không để gián đoạn sản xuất, nhất là những sản phẩm có đóng góp lớn cho tăng trưởng kinh tế, thu ngân sách, tạo việc làm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận vốn tín dụng để mở rộng, phát triển sản xuất, kinh doanh.



- Tăng cường hỗ trợ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp, nhất là các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2025, làm gia tăng năng lực sản xuất cho nền kinh tế, như: nhà máy sản xuất lốp ô tô Radial; nhà máy sản xuất cấu kiện bê tông cốt thép Công nghệ cao Đại Dương; nhà máy cơ khí công nghệ cao Nghi Sơn; nhà máy dệt may của nhà đầu tư Nan Cheung Knitting Factory Limited; dây chuyền 3 và Dây chuyền 4 - Nhà máy xi măng Long Sơn... Tạo điều kiện thuận lợi để Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn ổn định, gia tăng sản xuất năm 2025. Sớm hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, giải phóng mặt bằng để khởi công xây dựng dự án: Nhà máy điện khí LNG Nghi Sơn; xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp WHA Smart Technology - Thanh Hóa tại huyện Hoằng Hóa...

- Thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, xác định rõ các khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân, đề xuất biện pháp tháo gỡ cho doanh nghiệp; kiên quyết đề xuất cấp có thẩm quyền thu hồi các dự án chậm tiến độ, gây lãng phí, vi phạm các quy định của pháp luật.

#### **4. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; tổ chức điều hành chi ngân sách linh hoạt, chặt chẽ, tiết kiệm**

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Công điện số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025, phân đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt trên 95% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công; hiệu lực, hiệu quả công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý đấu thầu, giám sát, đánh giá đầu tư; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các chủ đầu tư, các tổ chức, cá nhân cố tình gây khó khăn, cản trở, thiếu trách nhiệm làm chậm tiến độ giao vốn, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công. Tập trung tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án quy mô lớn, trọng điểm của tỉnh, nhất là tuyến đường bộ ven biển đoạn Nga Sơn - Hoằng Hóa, đoạn Hoằng Hóa - Sầm Sơn và Quảng Xương - Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) theo hình thức đầu tư công.

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; trong đó, chỉ đạo thực hiện các nội dung, công việc theo yêu cầu của Trung ương, sớm hoàn thiện thủ tục đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035 để thực hiện ngay trong năm 2025.

- Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; việc bố trí kế hoạch vốn phải đảm bảo đúng nguyên tắc, đủ điều kiện, thiết thực, hiệu quả, tập trung, không phân tán dàn trải, tránh lãng phí. Nghiên cứu lựa chọn một số công trình, dự án lớn, trọng điểm, có tác động lan tỏa đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh để chuẩn bị đầu tư, làm cơ sở triển khai ngay từ đầu kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; lựa chọn một số công trình, dự án để khánh thành, khởi công chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Chỉ đạo sử dụng có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước; nguồn tăng thu ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội. Tổ chức điều hành chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm, cân đối đủ nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ chi năm 2025; triệt để cắt giảm các khoản chi chưa thực sự cần thiết, để dành chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn đảm bảo.

### **5. Phát triển kinh tế tư nhân**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, Chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025; khuyến khích hình thành và phát triển một số doanh nghiệp lớn trong các ngành, lĩnh vực then chốt của tỉnh. Tổ chức triển khai có hiệu quả, kịp thời các chính sách tài khóa Trung ương đã ban hành để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững... trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tiếp cận tín dụng ngân hàng, tạo nguồn vốn để triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, nhất là các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng truyền thống như tiêu dùng, đầu tư, xuất khẩu, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

### **6. Mở rộng thị trường, thúc đẩy tiêu dùng, xuất khẩu và du lịch**

- Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung cầu và xúc tiến thương mại; duy trì các kênh phân phối hàng hóa truyền thống, thúc đẩy các kênh phân phối qua nền tảng số, thương mại điện tử để mở rộng thị trường tiêu dùng; đẩy mạnh kích cầu tiêu dùng thông qua các chương trình khuyến mãi, hội chợ, lễ hội mua sắm, các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Thực hiện đầy đủ, kịp thời, minh bạch các sắc thuế được giảm theo quy định; hỗ trợ doanh nghiệp tiết giảm chi phí, mở rộng đầu tư, góp phần hạ giá thành sản phẩm, thúc đẩy tiêu dùng. Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2025 tăng khoảng 6% trở lên so với thực hiện năm 2024.

- Kết hợp chặt chẽ giữa công tác đối ngoại với xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch. Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng, đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, nhất là các quốc gia mới nâng cấp quan hệ đối tác chiến lược và chiến lược toàn diện, tham gia sâu rộng vào các chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu. Hỗ trợ doanh nghiệp khai thác hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết. Hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đổi mới công nghệ sản xuất để đáp ứng tiêu chuẩn mới, tiêu chuẩn xanh của đối tác xuất khẩu; cải tiến quy trình, tạo thuận lợi thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa. Tăng cường công tác

thông tin, tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về phòng vệ thương mại tới cộng đồng doanh nghiệp để có biện pháp tiếp cận, xử lý tình huống phù hợp.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá du lịch; khai thác hiệu quả các sản phẩm du lịch có lợi thế. Tổ chức thực hiện các chương trình kích cầu du lịch; nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các sản phẩm du lịch lợi thế của tỉnh. Thúc đẩy hoạt động vận tải tại Cảng hàng không Thọ Xuân; nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp mở mới các đường bay đi và đến Cảng hàng không Thọ Xuân; tạo điều kiện hơn nữa để thu hút khách du lịch đến với Thanh Hóa. Năm 2025, phấn đấu đón 16 triệu lượt khách du lịch, trong đó có 850 nghìn khách du lịch quốc tế.

- Tăng cường hội nhập quốc tế trong lĩnh vực dịch vụ; đẩy mạnh kêu gọi đầu tư trung tâm logistics cấp vùng tại Khu kinh tế Nghi Sơn; thu hút các hãng vận tải biển lớn mở các tuyến vận tải container quốc tế; tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ các phương tiện vận tải biển quốc tế và nội địa; hỗ trợ doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa bằng container qua Cảng Nghi Sơn.

**7. Thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới, nhất là chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo nền tảng phát triển mô hình kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ**

- Tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, có hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 04/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo nhân lực cho ngành công nghiệp bán dẫn và một số ngành công nghệ số cốt lõi; Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030; Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn tại Việt Nam.

- Nâng cao chất lượng, tính thực tiễn của các đề tài, nhiệm vụ khoa học - công nghệ; thúc đẩy việc giao quyền sở hữu, quyền sử dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Nghiên cứu các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp nhằm thúc đẩy hình thành, phát triển các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ số, tạo thêm nhiều “việc làm số”. Nghiên cứu xây dựng Đề án phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2026 - 2030.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025; khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ để nâng cao năng lực cạnh tranh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng suất và chất lượng sản

phẩm; phấn đấu đến năm 2025, Thanh Hóa trong nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số.

- Phát triển nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường, nhất là các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mới nổi như: trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, chip bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, vật liệu tiên tiến, robot và tự động hóa...; tiếp tục đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý và bảo đảm nguồn lực cho giáo dục, đào tạo; nghiên cứu cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư nguồn lực, đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tạo mọi điều kiện thuận lợi và có cơ chế phù hợp để các chuyên gia, nhất là các chuyên gia giỏi người nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài làm việc và phát triển khoa học, đổi mới sáng tạo cho tỉnh.

### **8. Đẩy mạnh phát triển nhà ở xã hội và chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025**

Đẩy mạnh Cuộc vận động hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, hộ còn khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh trong 02 năm 2024 - 2025; phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án hỗ trợ người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ về nhà ở trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 21/2024/QĐ-TTg ngày 22/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Quan tâm giải quyết khó khăn, vướng mắc để phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu nhà ở xã hội năm 2025 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 (5.249 căn hộ).

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Tổ chức phổ biến, quán triệt kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2025 của tỉnh đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tạo sự đồng thuận trong tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, với mục tiêu tăng trưởng của tỉnh 11% trở lên và của cả nước 8% trở lên làm nền tảng vững chắc cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tiếp theo.

- Căn cứ các nội dung tại Quyết định này, chủ động xây dựng, ban hành kịch bản của ngành, địa phương mình theo từng quý để tổ chức triển khai thực hiện; trong đó, đối với các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh: (i) Xây dựng kịch bản năm 2025 theo từng quý đối với từng chỉ tiêu do ngành, đơn vị mình theo dõi, phụ trách tại Phụ lục 1, Phụ lục 2, Phụ lục 3, Phụ lục 4 và Phụ lục 5 kèm theo Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 04/12/2024 của UBND tỉnh, riêng Sở Xây dựng căn cứ Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng bổ sung thêm chỉ tiêu hoàn thành nhà ở xã hội năm 2025 theo từng quý; (ii) Xây dựng các nội dung, nhiệm

vụ, giải pháp chủ yếu cần tập trung thực hiện để hoàn thành kịch bản tăng trưởng của ngành, đơn vị mình và kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Kịch bản tăng trưởng của các cấp, các ngành, các đơn vị hoàn thành trước ngày 10/4/2025, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, theo dõi.

**2.** Các ngành, địa phương, đơn vị chủ động triển khai thực hiện kịch bản tăng trưởng năm 2025; nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu đề xuất, triển khai thực hiện các giải pháp, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đã quyết nghị và kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh tại Quyết định này. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kịch bản (bao gồm các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể) vào ngày 15 của tháng cuối quý và gửi về Sở Tài chính để tổng hợp vào báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh.

**3.** Giao Sở Tài chính chủ trì, theo dõi, đôn đốc các đơn vị thực hiện nhiệm vụ theo kịch bản tăng trưởng năm 2025; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả tổ chức thực hiện; tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể nếu cần thiết.

**4.** Văn phòng UBND tỉnh thường xuyên đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các công việc được giao, đảm bảo chất lượng và hoàn thành đúng thời gian quy định; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện và kiến nghị với Chủ tịch UBND tỉnh xử lý trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị không thực hiện nghiêm chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh./.

**Phụ lục:**  
**KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG GRDP NĂM 2025 CỦA TỈNH THEO TỪNG QUÝ**

Số TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025						
		Ước tính quý I	Ước tính quý II	Ước tính 6 tháng	Ước tính quý III	Ước tính 9 tháng	Ước tính quý IV	Ước tính cả năm
	<b>Tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP</b>	<b>9,79</b>	<b>10,64</b>	<b>10,24</b>	<b>10,74</b>	<b>10,41</b>	<b>12,57</b>	<b>11,0</b>
<b>I</b>	<b>Phân theo 03 khu vực kinh tế và thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm)</b>							
1	Khu vực I (Nông, lâm nghiệp và thủy sản)	3,10	3,21	3,16	2,97	3,11	2,75	3,0
2	Khu vực II (Công nghiệp - Xây dựng)	13,35	14,11	13,74	13,67	13,71	18,64	15,0
-	<i>Công nghiệp</i>	<i>15,03</i>	<i>15,93</i>	<i>15,47</i>	<i>17,08</i>	<i>16,02</i>	<i>23,58</i>	<i>18,0</i>
-	<i>Xây dựng</i>	<i>7,24</i>	<i>8,83</i>	<i>8,12</i>	<i>4,41</i>	<i>6,70</i>	<i>7,64</i>	<i>7,0</i>
4	Khu vực III (Dịch vụ)	6,77	9,13	8,01	8,52	8,19	7,56	8,0
5	Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm)	7,09	9,01	8,01	9,23	8,49	11,93	10,0
<b>II</b>	<b>Phân theo ngành cấp I</b>							
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	3,10	3,21	3,16	2,97	3,11	2,75	3,00
2	Khai khoáng	7,52	11,63	9,47	8,96	9,30	11,08	9,78
3	Công nghiệp chế biến, chế tạo	17,21	17,89	17,54	18,98	18,04	26,25	20,22
4	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí	7,30	8,98	8,14	10,26	8,83	14,26	10,19
5	Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	9,95	9,57	9,74	9,99	9,83	11,50	10,22
6	Xây dựng	7,24	8,83	8,12	4,41	6,70	7,64	7,00
7	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	8,66	12,09	10,44	11,51	10,83	6,88	9,71
8	Vận tải kho bãi	12,35	14,24	13,38	15,08	13,97	7,40	12,13
9	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	6,50	17,67	12,31	10,32	11,68	9,46	10,91
10	Thông tin và truyền thông	5,24	7,51	6,40	8,31	7,14	6,94	7,08
11	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	6,86	7,52	7,20	6,96	7,11	12,51	8,77
12	Hoạt động kinh doanh bất động sản	3,76	3,44	3,60	3,28	3,48	3,65	3,53
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	7,04	6,68	6,85	6,23	6,62	10,08	7,68
14	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	11,43	10,34	10,86	12,99	11,57	7,29	10,45
15	Hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị- xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc	6,32	6,84	6,58	7,35	6,83	9,49	7,76

Số TT	Ngành kinh tế	Kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025						
		Ước tính quý I	Ước tính quý II	Ước tính 6 tháng	Ước tính quý III	Ước tính 9 tháng	Ước tính quý IV	Ước tính cả năm
16	Giáo dục và đào tạo	1,91	2,47	2,21	5,01	3,27	5,73	3,98
17	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	3,43	5,06	4,36	7,79	5,51	8,44	6,32
18	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	10,35	8,59	9,43	7,56	8,63	7,54	8,22
19	Hoạt động dịch vụ khác	12,76	14,86	13,95	4,35	10,69	0,96	7,89
20	Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	5,32	5,40	5,36	6,33	5,67	3,96	5,22